Ký bởi: Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa
Email: ubnd@khanhhoa.gov.vn
Cơ quan: Ủy ban Nhân dân tỉnh Khánh Hòa
Ngày ký: 17.08.2021 14:52:36 +07:00

| | |
|---|---|
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH KHÁNH HÒA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 09 /2021/QĐ-UBND | *Khánh Hòa, ngày 17 tháng 8 năm 2021* |

# QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về phân cấp một số nội dung quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa**

## ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương;*

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư ngày 28 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 2421/TTr-SXD ngày 05/8/2021.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về phân cấp một số nội dung quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 30 tháng 8.. năm 2021 và bãi bỏ Quyết định số 12/2016/QĐ-UBND ngày 17/6/2016 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Quy định về phân cấp, ủy quyền một số nội dung quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Uỷ ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành; Trưởng Ban quản lý Khu kinh tế Vân Phong; Chủ tịch Uỷ ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 3;
- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Xây dựng;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh; Các Ban HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Đài PTTH Khánh Hòa, Báo Khánh Hòa;
- Các phòng: TH, NC, KGVX, KT, XDNĐ;
- Lưu: VT, VC, CN, SV, KN. 50

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**
**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Tấn Tuân**

| ỦY BAN NHÂN DÂN<br>TỈNH KHÁNH HÒA | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập – Tự do – Hạnh phúc |
|---|---|

# QUY ĐỊNH

## Về phân cấp một số nội dung quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 08 /2021/QĐ-UBND ngày 17 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)*

## Chương I

## QUY ĐỊNH CHUNG

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quy định này quy định chi tiết về phân cấp một số nội dung quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa đối với các dự án có cấu phần xây dựng sử dụng các nguồn vốn được quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng (sau đây gọi tắt là Nghị định số 15/2021/NĐ-CP).

2. Nội dung phân cấp thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 109 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP.

3. Quy định này không áp dụng đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình quốc phòng, an ninh (quy định tại khoản 8 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020).

**Điều 2. Đối tượng áp dụng.**

Quy định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

**Điều 3. Giải thích từ ngữ.**

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Quản lý dự án đầu tư xây dựng theo nguồn vốn được quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP bao gồm: dự án sử dụng vốn đầu tư công, dự án sử dụng vốn nhà nước ngoài đầu tư công, dự án PPP, dự án sử dụng vốn khác, dự án sử dụng vốn hỗn hợp. Riêng dự án PPP thực hiện theo quy định pháp luật PPP.

2. Dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn hỗn hợp là dự án được quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 5 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP.

3. Cơ quan được giao quản lý về xây dựng thuộc UBND cấp huyện là cơ quan chuyên môn được UBND cấp huyện giao thực hiện các chức năng, nhiệm vụ quản lý xây dựng trên địa bàn cấp huyện. Riêng đối với huyện Trường Sa, ngoài việc thực hiện các nội dung được quy định tại văn bản này, UBND huyện

Trường Sa tổ chức thực hiện chức năng quản lý xây dựng theo thẩm quyền được nhà nước giao và các quy định khác có liên quan.

4. Cơ quan chuyên môn về xây dựng là cơ quan được giao quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, UBND cấp huyện; Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong (Khu Kinh tế, Khu chế xuất, Khu công nghiệp).

5. Cơ quan được giao quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bao gồm: Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công thương, Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong.

## Chương II
## PHÂN CẤP THẨM QUYỀN THẨM ĐỊNH BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI, BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT, THIẾT KẾ XÂY DỰNG TRIỂN KHAI SAU THIẾT KẾ CƠ SỞ

**Điều 4. Phân cấp thẩm quyền thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật.**

1. Đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn đầu tư công.

a) Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương, Ban Quản lý khu kinh tế Vân Phong theo quy định tại điểm a, b, c, d, đ khoản 4 Điều 109 Nghị định 15/2021/NĐ-CP chủ trì tổ chức thẩm định đối với các nội dung quy định tại Điều 57, Điều 58 của Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 14, khoản 15 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14 của các dự án được đầu tư xây dựng trên địa bàn hành chính của tỉnh trừ dự án quy định tại điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị định 15/2021/NĐ-CP và dự án thuộc điểm c khoản này, cụ thể:

a1. Sở Xây dựng đối với dự án, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng dân dụng; dự án đầu tư xây dựng khu đô thị, khu nhà ở; dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu chức năng; dự án đầu tư xây dựng công nghiệp nhẹ, công nghiệp vật liệu xây dựng, hạ tầng kỹ thuật và đường bộ trong đô thị (trừ đường quốc lộ qua đô thị);

a2. Sở Giao thông vận tải đối với dự án, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông (trừ dự án, công trình do Sở Xây dựng quản lý quy định tại tiết a1 điểm a);

a3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đối với dự án, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn;

a4. Sở Công Thương đối với dự án, công trình thuộc thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình công nghiệp (trừ dự án, công trình do Sở Xây dựng quản lý quy định tại tiết a1 điểm a);

a5. Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong đối với các dự án, công trình được đầu tư xây dựng tại khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế được giao quản lý.

b) Đối với các dự án quy định tại điểm a khoản này có đầu tư xây dựng sử dụng công nghệ hạn chế chuyển giao hoặc dự án đầu tư xây dựng có nguy cơ tác động xấu đến môi trường có sử dụng công nghệ theo Luật Chuyển giao công nghệ: Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì thẩm định các nội dung liên quan về công nghệ, Sở Thông tin và Truyền thông thẩm định các nội dung liên quan đến ứng dụng công nghệ thông tin, viễn thông. Sau khi thẩm định, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Thông tin và Truyền thông gửi văn bản kết quả thẩm định đến cơ quan chủ trì tổ chức thẩm định nêu tại điểm a khoản này để tổng hợp, thẩm định.

c) Cơ quan được giao quản lý về xây dựng thuộc UBND cấp huyện chủ trì tổ chức thẩm định dự án nhóm B, C, dự án có yêu cầu lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật do UBND cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư (trừ dự án quy định tại điểm c khoản 1 Điều 35 Luật Đầu tư công).

2. Đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn nhà nước ngoài đầu tư công.

a) Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương, Ban Quản lý khu kinh tế Vân Phong theo quy định tại điểm a, b, c, d, đ khoản 4 Điều 109 Nghị định 15/2021/NĐ-CP chủ trì thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi với các nội dung quy định tại nội dung quy định tại Điều 58 của Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 15 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14 (trừ phần thiết kế công nghệ) của dự án quy mô nhóm B, dự án có công trình ảnh hưởng đến an toàn, lợi ích cộng đồng (thuộc chuyên ngành quản lý theo quy định tại Điều 109 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP) được đầu tư xây dựng trên địa bàn hành chính của tỉnh.

b) Đối với các dự án quy định tại điểm a khoản này có đầu tư xây dựng sử dụng công nghệ hạn chế chuyển giao hoặc dự án đầu tư xây dựng có nguy cơ tác động xấu đến môi trường có sử dụng công nghệ theo Luật Chuyển giao công nghệ: Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài nguyên và Môi trường có ý kiến các nội dung liên quan về công nghệ, Sở Thông tin và Truyền thông có ý kiến các nội dung liên quan đến ứng dụng công nghệ thông tin, viễn thông gửi văn bản đến cơ quan chủ trì tổ chức thẩm định nêu tại điểm a khoản này để tổng hợp, thẩm định.

3. Đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng nguồn vốn hỗn hợp.

Thực hiện theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 5 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP.

4. Đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn khác.

a) Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương, Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong theo quy định tại điểm a, b, c, d, đ khoản 4 Điều 109 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP chủ trì tổ chức thẩm định đối với các nội dung quy định tại Điều 58 của Luật Xây dựng 2014 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 15 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14 của các dự án quy mô lớn quy định tại khoản 8 Điều 3, dự án công trình có ảnh hưởng lớn đến an toàn lợi ích cộng đồng thuộc chuyên ngành quản lý tại Nghị định số 15/2021/NĐ-CP trừ các dự án quy định tại điểm a khoản 4 Điều 13 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP và dự án tại điểm b khoản này.

Trường hợp dự án đầu tư xây dựng sử dụng công nghệ hạn chế chuyển giao hoặc dự án đầu tư xây dựng có nguy cơ tác động xấu đến môi trường có sử dụng công nghệ theo Luật Chuyển giao công nghệ Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài nguyên và Môi trường có ý kiến các nội dung liên quan về công nghệ, Sở Thông tin và Truyền thông có ý kiến các nội dung liên quan đến ứng dụng công nghệ thông tin, viễn thông gửi văn bản đến cơ quan chủ trì tổ chức thẩm định để tổng hợp, thẩm định.

b) Cơ quan được giao quản lý về xây dựng thuộc UBND cấp huyện chủ trì tổ chức thẩm định dự án công trình cấp III có ảnh hưởng lớn đến an toàn lợi ích cộng đồng trên địa bàn hành chính cấp huyện.

5. Đối với dự án có công năng phục vụ hỗn hợp, thẩm quyền thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng được xác định theo chuyên ngành quản lý quy định tại điểm a, b, c, d; đ khoản 4 Điều 109 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP đối với công năng phục vụ của công trình chính của dự án hoặc công trình chính có cấp cao nhất trong trường hợp dự án có nhiều công trình chính.

**Điều 5. Phân cấp thẩm quyền thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở.**

1. Đối với dự án được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 4 Quy định này.

Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương, Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong theo quy định tại điểm a, b, c, d, đ khoản 4 Điều 109 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP (đối với dự án thuộc cấp tỉnh quản lý); cơ quan được giao quản lý về xây dựng thuộc UBND cấp huyện (đối với dự án cấp huyện quản lý) thẩm định theo quy định tại khoản 26 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14, trừ các dự án quy định tại điểm a khoản 4 Điều 36 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP.

2. Đối với dự án được quy định tại khoản 4 Điều 4 Quy định này.

Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương, Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong theo quy định tại

điểm a, b, c, d, đ khoản 4 Điều 109 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP chỉ thẩm định đối với công trình thuộc dự án có công trình ảnh hưởng lớn đến an toàn lợi ích cộng đồng được xây dựng tại khu vực không có quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn theo quy định tại khoản 26 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14, trừ các dự án quy định tại điểm a khoản 4 Điều 36 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP.

## Chương III
## ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

**Điều 6. Tổ chức thực hiện**

1. Đối với các dự án đầu tư xây dựng, công trình xây dựng (thuộc phạm vi được phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện) đã trình cơ quan chuyên môn về xây dựng theo quy định tại điểm a, b, c, d, đ khoản 4 Điều 109 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, thẩm định thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở trước ngày Quy định này có hiệu lực thi hành, việc thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng được tiếp tục thực hiện thẩm định theo quy định.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm quản lý nhà nước theo quy định tại khoản 6 Điều 109 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP; đồng thời có trách nhiệm gửi báo cáo định kỳ, hàng năm hoặc đột xuất về nội dung quản lý hoạt động đầu tư xây dựng về Sở Xây dựng để tổng hợp, theo dõi. Nội dung, biểu mẫu và thời gian thực hiện của các báo cáo theo hướng dẫn của Bộ Xây dựng.

3. Các sở, ban, ngành; Ban Quản lý Khu Kinh tế Vân Phong; UBND cấp huyện; các tổ chức và cá nhân thực hiện đúng Quy định này. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời phản ánh về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo đề xuất UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh, sửa đổi và bổ sung cho phù hợp với quy định pháp luật./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**
**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Tấn Tuân**